

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc “xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1985. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1984. Có mặt.

Cùng Địa chỉ: Tổ 26, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Do quen biết nhau từ trước, nên đến tháng 10/2006 chị và anh Nguyễn Ngọc T tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn cấp giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 14/8/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh Ngọc T không lo làm ăn và có người phụ nữ khác. Nay chị xin được ly hôn với anh Ngọc T.

Về con chung: Giữa chị và anh Ngọc T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Ngọc Uyên Kim, sinh ngày 15/4/2013. Hiện tại hai cháu đang sống chung với anh Ngọc T, sau khi ly hôn, chị đồng ý để anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do anh T không lo làm ăn và có người phụ nữ khác bên ngoài, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, chị và anh Ngọc T đã sống ly thân khoảng hơn 05 tháng nay. Hơn nữa, vào năm 2015 chị đã ly hôn với anh T rồi, nhưng do anh T và gia đình khuyên ngăn quá nên chị mới đăng ký kết hôn lại, tuy nhiên, anh T vẫn không chí thú làm ăn, không lo cho gia đình, chị xác định không còn tình cảm với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Ngọc Uyên K, sinh ngày 15/4/2013, hiện tại 02 cháu đang sống chung với anh Ngọc T, sau khi ly hôn, chị đồng ý để anh Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc B không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

* Anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con, chị B trình bày anh có người phụ nữ khác bên ngoài là không có, nhưng anh thì có nhìn thấy chị B và người khác nhắn tin với nhau có nội dung vượt qua tình bạn, nên anh mới tức giận, nhưng anh không muốn ly hôn, nếu Tòa án quyết định cho ly hôn thì anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng hai con, về cấp dưỡng anh không yêu cầu chị Ngọc B cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị Ngọc B thì giữa chị và anh Ngọc T do tự tìm hiểu

tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh T không lo làm ăn, gây nợ nần để chị phải trả nhiều lần, anh T có người phụ nữ khác bên ngoài, hiện nay chị không còn tình cảm với anh T và đã sống ly thân hơn 05 tháng nay.

Riêng anh T thì không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương yêu vợ con, tuy trong cuộc sống thường hay cãi vã, mâu thuẫn nhưng anh vẫn mong muốn đoàn tụ với chị Ngọc B.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Ngọc B và anh Ngọc T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thêm nữa, chị B và anh T đã ly thân hơn 05 tháng nay, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc B.

[2] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Ngọc Uyên K, sinh ngày 15/4/2013, hiện tại 02 cháu đang sống chung với anh Ngọc T. Xét từ lúc ly thân đến nay thì 02 cháu vẫn phát triển bình thường và sống ổn định bên anh T. Hơn nữa, anh T cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, nên xét yêu cầu của chị Ngọc B về việc tiếp tục để hai cháu Uyên Nh và Uyên K cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ngọc T chưa yêu cầu nên chị Ngọc B chưa phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc B và anh Ngọc T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ngọc B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với

anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung Nguyễn Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Ngọc Uyên K, sinh ngày 15/4/2013 cho anh Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Ngọc B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc B chưa phải cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Ngọc B đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010351, ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị Ngọc B đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, Bị đơn, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND phường Cái Vồn;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn